

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trường
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Định
Ông Phạm Đức Thọ
Ông Phí Đình Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Lưu Quý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TL-HSST ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sa Văn T**, sinh ngày 07/7/1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Huyện Y, tỉnh P; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Khu T 1, xã N, huyện Y, tỉnh P; Theo danh chỉ bản số 076 do Công an tỉnh P lập ngày 08 tháng 9 năm 2023; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; T độ học vắn: 6/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Sa Văn H, đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1967, ở khu T 1, xã N, huyện Y, tỉnh P; Anh chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1987; Con: Có 01 con, sinh năm 2011, hiện ở khu T 2, xã N, huyện Y, tỉnh P; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2023, sau đó chuyển tạm giam ngày 07/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P; Có mặt
Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Lỗ Thị Thu H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Anh Minh - Đoàn Luật sư tỉnh P; Địa chỉ: Số 1512 đường A, phường G, thành phố V, tỉnh P. Có mặt
Bị hại: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1969 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Đinh Thị K1 L, sinh năm 1994 (là con đẻ của bị hại). Có mặt

Địa chỉ: Khu Q 2, xã N, huyện Y, tỉnh P

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện người bị hại

1. Bà Nguyễn Thị Minh Y. Có mặt

2. Ông Nguyễn Văn H. Có mặt

Đều là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH G – Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số 16 đường T, phường D, quận C, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị T1, sinh năm 1970. (là vợ của bị hại)
2. Chị Đinh Thị K1 L, sinh năm 1994 (con đẻ của bị hại)
3. Anh Đinh Bảo K1, sinh năm 1996 (là con đẻ của bị hại)

Đều có địa chỉ: Khu Q 2, xã N, huyện Y, tỉnh P. Bà T1, chị L, anh K1 đều có mặt

4. Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1987. Có mặt

Địa chỉ: Khu T 1, xã N, huyện Y, tỉnh P

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1967. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu T 3, xã N, huyện Y, tỉnh P

2. Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu M, xã Phúc K1, huyện Y, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 29/8/2023, Sa Văn T, sinh năm 1987 ở xã N, huyện Y, tỉnh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 19K3 - 9111, chở anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1998 ở khu Minh Tân, xã Phúc K1, huyện Y, tỉnh P đi từ quán bia nhà anh chị Trường, Nghiệp ở khu Thống nhất 3, xã N, huyện Y, tỉnh P về nhà T (khi đi xe thì T và anh D đều không đội mũ bảo hiểm). Khi đi được khoảng 50 đến 60 m, T thấy đèn pha xe mô tô của ông Đinh Văn S, sinh năm 1969 ở khu Q 2, xã N, huyện Y, tỉnh P, chở theo sau là bà Trần Thị Thuỷ, sinh năm 1967 ở khu Thống Nhất 3, xã N, huyện Y, tỉnh P (ông S đội chiếc mũ lưỡi trai bằng vải bên ngoài là chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ lưỡi trai bằng nhựa) đang dừng đỗ ở lề đường theo hướng ngược chiều nhấp nháy chiếu vào mặt T. Do bức tức vì bị đèn chiếu vào mặt nên T điều khiển xe đi lại vị trí xe của ông S và chửi ông S, ông S cũng chửi lại T. T dùng tay trái đâm vào mặt ông S, ông S cũng dùng tay đâm vào mặt T. Sau đó, T và ông S nhảy xuống xe, lao vào đánh nhau thì anh D bảo T “Thôi, không đánh nữa”, nhưng T vẫn giằng co, đánh nhau với ông S. Ông S đẩy T ngã nằm ở ta luy âm giáp với lề đường, T bò lên đường thì bị ông S đá vào vùng đầu 2 đến 3 phút. T túm được chân của ông S, bò lên lề đường. Thấy ông S ngồi dưới lòng đường, T nắm chân ông S, kéo giật, lôi ông S được khoảng 50 cm, thì ông S dùng chân đạp vào tay T, làm T tuột tay ra. Sau đó, ông S đứng dậy đi về hướng khu Thống Nhất 3, xã N thì T lao lại đá 1 phút vào chân của ông S làm ông S ngồi bệt xuống đất, hai tay chống về phía sau, T lao tới đá 1 phút vào cằm ông S. Thấy vậy, anh D đứng chặn giữa T và ông S, giơ hai tay sang hai bên để can ngăn. T bám vào vai phải của anh D, dùng chân trái đá vòng qua người anh D trúng vào đầu ông S làm ông S nằm ngửa xuống đất. Anh D vẫn đứng ở giữa can ngăn, đẩy T ra nhưng T vẫn lao tới đứng cách ngang vai phải của ông S khoảng 50 đến 60m, tiếp tục dùng chân đá 2 đến 3 phút vào vùng đầu của ông

S thì thấy ông S không có phản ứng, không cử động gì. Anh D nói “Cút ra cho tao cứu người” thì T dừng lại không đánh ông S nữa. Lúc này, bà Thuỷ chạy lại chỗ ông S và bảo anh D “Sang cấp cứu đi”, thì anh D chạy lại sơ cứu cho ông S. T dắt xe máy sang lề đường bên phải đi về hướng khu T 1, xã N, huyện Y khoảng 15m thì quay lại đón anh D, nhưng anh D không đi cùng T. Ông S được đưa đến Trạm y tế xã N để cấp cứu, sau đó tử vong. Sau khi biết tin ông S tử vong, T đến Công an xã N để đầu thú.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết, giám định nồng độ cồn trong máu, giám định pháp y về hoá pháp, giám định pháp y về mô bệnh học đối với ông Đinh Văn S.

Tại Kết luận giám định số 1131/KL-KTHS ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu máu của tử thi Đinh Văn S, sinh năm 1969, HKTT: khu Q 2, xã N, huyện Y, tỉnh P gửi giám định không có cồn (Ethanol).

Tại Kết luận giám định hoá pháp số 1214/PY-XNĐH ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Viện pháp y Quân đội kết luận: Không tìm thấy các chất ma tuý nêu trên trong mẫu phủ tạng của Đinh Văn S (Morphin, 6MAM, Heroin, Codein, Cocain, Amphetamin, Methamphetamin, MDA, MDMA, MDEA, Ketamin, LSD, THC (cần sa). Không tìm thấy các chất độc kể trên trong mẫu phủ tạng của Đinh Văn S (Hoá chất bảo vệ thực vật, Hoá chất diệt chuột, Thuốc gây ngủ, an thần kinh, Các alcaloid độc, Chất độc bay hơi).

Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 294/KLMBH-PY ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Viện pháp y Quân đội kết luận: Hình ảnh

- Dập não - chảy máu nhu mô thân não, phù não;
- Xơ vữa động mạch vành;
- Gan thoái hoá mỡ;
- Viêm dạ dày mạn tính;
- Sung huyết các tạng.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1220/KLGĐTT-PC09 ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Nguyên nhân chết của ông Đinh Văn S là suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não: dập não, chảy máu nhu mô thân não, phù não.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P có Công văn số 4153/CV-VPCQCSĐT gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P đề nghị giải thích: Cơ chế gây nên thương tích suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não, dập não, chảy máu nhu mô thân não, phù não, vật gây nên thương tích và lực tác động đối với cơ thể ông Đinh Văn S.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P có Công văn số 609/CV-PC09, giải thích cơ chế tử vong của nạn nhân: “Thân não là trung khu điều khiển hoạt động hô hấp tuần hoàn của cơ thể con người do đó khi bị tổn thương dẫn đến suy chức năng hô hấp và tuần hoàn dẫn đến tử vong. Vật gây nên thương tích và lực tác động với cơ thể ông Đinh Văn S là do vật tày mềm tác động mạnh vào vùng đầu của nạn nhân”.

* Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 áo phông cộc tay màu đen, phía trước ngực bên trái có chữ adidas đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đôi giày lười da màu đen, bên trên mặt giày có chữ AIKE, phần lót giày có ghi số 44 đã cũ, đã qua sử dụng; 01 quần vải nam màu xanh, phía bên trong cặp quần có chữ Crocodile đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh rêu đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai bằng nhựa màu đen, mũ bị nứt vỡ nhựa; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEIL1: 357705108652192; IMEIL 2: 357705108652200; 01 chiếc gáo gương màu đen, mặt gương gắn trên gáo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, số khung: 5VT104Y062246, số máy: 5VT162246, biển số: 19K3-9111; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen, số khung: KC26E1218783, số máy: 2605GY371105, biển số 19H1-205.83.

* Xử lý vật chứng: Quá T điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, biển số: 19K3-9111 là xe T mượn của anh Hà Văn Đ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen, biển số 19H1-205.83 là xe của anh Đinh Bảo K1 (con trai ông S). Ngày 03/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe cho anh Đ, anh K1.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị K1 L là con gái của ông Đinh Văn S), đồng thời là người đại diện cho ông S đề nghị bị cáo T phải bồi thường tổng số tiền là 986.100.000 đồng gồm:

Chi phí vật tư y tế khi ông S cấp cứu tại trạm y tế xã N là 1.500.000đ, tiền thuê xe đưa ông S về nhà: 2.000.000đ, tiền mua áo quan: 20.000.000đ, tiền ảnh thờ: 1.000.000đ, tiền mua các vật dụng phục vụ cho việc khâm niệm: 21.000.000đ, tiền thuê bàn ghế phong bát phục vụ tang lễ: 3.000.000đ, chi phí khác phục vụ tổ chức lễ tang theo phong tục của địa phương: 75.000.000đ, tiền công chôn cất và tổ chức lễ tang: 25.000.000đ. Tổng toàn bộ chi phí mai táng là 145.600.000đ.

Bồi thường thiệt hại vật chất, sức lao động hàng tháng cho ông Đinh Văn S là 5.000.000đ/tháng, bồi thường cấp dưỡng cho mẹ bà L từ khi ông S chết đến khi ông S 70 tuổi theo mức lương tối thiểu vùng 3.250.000đ/tháng x 169 tháng = 637.000.000đ.

Bồi thường tổn hại về tinh thần số tiền là 200.000.000đ.

Sa Văn T chưa bồi thường cho gia đình bị hại.

* Xác minh tài sản: Sa Văn T và chị Hà Thị Hương (là vợ của T) đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 395, tờ bản đồ số 30, diện tích 362 m² ở khu T 1, xã N, huyện Y, tỉnh P. Ngoài ra, Sa Văn T không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, về trách nhiệm hình sự. Đại diện gia đình bị hại đề nghị xử lý Sa Văn T theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

Tiền chi phí vật tư y tế khi ông Đinh Văn S cấp cứu tại Trạm y tế xã N là 1.500.000đ.

Tiền thuê xe đưa ông Đinh Văn S cấp cứu tại Trạm y tế xã N là 2.000.000đ.

Tiền mua áo quan là 20.000.000đ.

Tiền ảnh thờ 1.000.000đ.

Tiền mua các vật dụng phục vụ cho việc khâm liệm 21.000.000đ.

Tiền thuê bàn ghế, phong bật phục vụ tang lễ 3.000.000đ.

Các chi phí khác phục vụ tổ chức lễ tang theo phong tục, tập quán của địa phương là 75.600.000đ.

Tiền công chôn cất và tổ chức lễ tang là 25.000.000đ.

Tổng số tiền chi phí mai táng là 145.600.000đ.

Bồi thường cấp dưỡng cho mẹ bà L từ khi ông Đinh Văn S chết đến khi bà L 70 tuổi (hiện nay bà L 53 tuổi) theo mức lương tối thiểu vùng là 3.250.000đ/ tháng x 196 tháng = 637.000.000đ.

Bồi thường tổn hại về tinh thần 180.000.000đ.

Tổng số tiền bồi thường là 966.100.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSPT-P2 ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Sa Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Sa Văn T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sa Văn T từ 18 năm đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/8/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sa Văn T phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại:

Tiền chi phí vật tư y tế, tiền thuê xe đưa ông Đinh Văn S tại Trạm y tế xã N về nhà, tiền mua áo quan, tiền ảnh thờ, tiền chi phí cho việc tang lễ theo phong tục, tập quán của địa phương. Từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ

Bồi thường tổn hại về tinh thần cho bà T1, chị L và anh K1150.000.000đ.

Tổng cộng từ 200.000.000đ đến 210.000.000đ

* Về vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phong cộc tay màu đen; 01 đôi giày lười da màu đen; 01 quần vải nam màu xanh; 01 chiếc gáo gương màu đen, mặt gương gắn trên gáo.

Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEIL1: 357705108652192; IMEIL 2: 357705108652200; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh rêu đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai bằng nhựa màu đen, mũ bị nứt vỡ nhựa).

Xác nhận ngày 03/9/2023 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Hà Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, biển số: 19K3-9111; trả cho anh Đinh Bảo K1 (con trai ông S) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen, biển số 19H1-205.83.

. * Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

Hành vi như bản cáo trạng đã nêu, về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và 52 Bộ hình sự, cho bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đưa ra mức bồi thường là quá lớn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho đại diện bị hại có quan điểm:

Tại phiên tòa bị cáo nhiều chỗ khai không đúng nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi phạm tội bị cáo không ra đầu thú ngay nên bị cáo không được áp dụng tình tiết đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát là nhẹ, đề nghị xét xử cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Về bồi thường: Không nhất trí mức bồi thường mà Viện kiểm sát đưa ra.

Vợ chồng bị cáo có tài sản là nhà và đất ở. Đề nghị kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đánh giá chứng cứ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Sa Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 29/8/2023, tại đường liên thôn thuộc khu Thống Nhất 3, xã N, huyện Y, tỉnh P, do bức tức vì bị đèn pha xe mô tô của ông Đinh Văn S chiếu vào mặt nên Sa Văn T đã có hành vi dùng tay, chân đánh nhiều phát vào người, vùng đầu của ông Đinh Văn S khiến ông S tử vong.

Hành vi của Sa Văn T thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, hành vi đó còn gây dư luận xấu trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo và ông S xô sát với nhau, khi ông S ngồi bệt xuống đất, hai tay chống về phía sau bị cáo đã đá vào đầu làm ông S ngã nằm xuống đường, mặc dù được anh D can ngăn và ông S không có khả năng kháng cự lại nhưng bị cáo vẫn cố tình đá

nhiều cái vào đầu ông S dẫn đến ông S tử vong ngay tại chỗ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá T Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội và gây nên cái chết của ông S, tại phiên tòa bị cáo xin lỗi gia đình bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do hành vi của bị cáo hung hãn, bất chấp pháp luật và coi thường tính mạng của người khác, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù không có thời hạn là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự.

Quá T điều tra đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 986.100.000đ. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị xin rút phần yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về vật chất, sức lao động hàng tháng của ông Đinh Văn S là lao động chính 5.000.000đ/ tháng; thay đổi mức bồi thường tổn hại về tinh thần cho bà T1, chị L và anh K1 từ 200.000.000đ xuống 180.000.000đ. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 966.100.000đ trong đó:

Tiền chi phí vật tư y tế khi ông Đinh Văn S cấp cứu tại Trạm y tế xã N là 1.500.000đ; Tiền thuê xe đưa ông Đinh Văn S cấp cứu tại Trạm y tế xã N là 2.000.000đ; Tiền mua áo quan là 20.000.000đ; Tiền ảnh thờ 1.000.000đ; Tiền mua các vật dụng phục vụ cho việc khâm liệm 21.000.000đ; Tiền thuê bàn ghế, phong bật phục vụ tang lễ 3.000.000đ; Các chi phí khác phục vụ tổ chức lễ tang theo phong tục, tập quán của địa phương là 75.600.000đ; Tiền công chôn cất và tổ chức lễ tang là 25.000.000đ. Tổng số tiền chi phí mai táng là 145.600.000đ.

Bồi thường cấp dưỡng cho mẹ bà L từ khi ông Đinh Văn S chết đến khi bà L 70 tuổi (hiện nay bà L 53 tuổi) theo mức lương tối thiểu vùng là 3.250.000đ/ tháng x 196 tháng = 637.000.000đ.

Bồi thường tổn hại về tinh thần 180.000.000đ.

Xét thấy: Sau khi ông S bị T đánh, ông S được đi cấp cứu tại trạm y tế xã N đã chi phí vật tư y tế số tiền 1.500.000đ và tiền thuê xe đưa ông S cấp cứu tại Trạm y tế xã N là 2.000.000đ, tiền mua áo quan 20.000.000đ, tiền ảnh thờ 1.000.000đ, tiền thợ kèn 10.000.000đ. Mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng đây là chi phí thực tế nên được chấp nhận;

Đối với khoản tiền gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tiền mua các vật dụng cho việc khâm liệm, tiền thuê bàn ghế phong bật, các chi phí khác phục vụ tổ chức lễ tang theo phong tục tập quán của địa phương, tiền công chôn cất và tổ chức lễ tang. Xét thấy quá T điều tra và tại phiên tòa, gia đình bị hại không đưa ra các chứng từ về việc yêu cầu bồi thường trên, mặt khác yêu cầu này là cao. Do vậy Hội đồng xét xử và chỉ chấp nhận tiền phục vụ cho việc khâm liệm, hoa quả, hương nhang, ván lễ thấp hương 10.000.000đ, tiền chi phí ăn, uống và các khoản khác phục vụ cho việc tang hiếu là

45.000.000đ. Tổng cộng tiền thuốc, tiền thuê xe, các khoản về mai táng phí khoảng 90.000.000đ là phù hợp.

Đối với gia đình bị hại yêu cầu bồi thường cấp dưỡng cho bà T1 (là vợ ông S). Căn cứ Biên bản xác minh ngày 17/12/2023 của UBND xã N cung cấp bà Đinh Thị T1, sinh năm 1970 là vợ ông Đinh Văn S và con gái là Đinh Thị K1 L, con trai là Đinh Bảo K1. Chị L làm nghề trồng trọt, chăn nuôi; anh K1 là lao động tự do, bà T1 là nội trợ, chăn nuôi gia súc vẫn còn sức khỏe lao động, không cần phải phụ thuộc vào người khác nuôi dưỡng, chăm sóc. Do vậy việc gia đình bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng là không được chấp nhận.

Đối với gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tổn hại về tinh thần cho bà T1, chị L và anh K1 số tiền 180.000.000đ. Xét thấy, theo quy định của pháp luật, do hành vi của bị cáo gây ra cái chết cho ông S, những người thuộc hàng thừa kế của ông S được bồi thường một khoản tiền tổn hại về tinh thần. Do bố, mẹ ông S đã chết, hàng thừa kế còn lại là bà T1 là vợ ông S, chị L và anh K1 là con đẻ của ông S thực hưởng tổn thất về tinh thần do ông S chết. Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự, mức bồi thường tối đa không quá 100 tháng lương cơ sở. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường 100 tháng lương cơ sở tương ứng số tiền 180.000.000đồng như gia đình bị hại yêu cầu là phù hợp.

Như vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền khoảng 269.500.000đ.

[3] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng cơ qua điều tra thu giữ của bị cáo 01 áo phông cộc tay màu đen; 01 đôi giày lười da màu đen; 01 quần vải nam màu xanh. Thu giữ của anh Hà Văn Đ 01 chiếc gáo gương màu đen, mặt gương gắn trên gáo gương. Thu giữ của bị hại 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEIL1: 357705108652192; IMEIL 2: 357705108652200; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh rêu đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai bằng nhựa màu đen, mũ bị nứt vỡ nhựa.

Đây là những vật chứng không liên quan đến phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo T và người có quyền lợi liên quan là anh Đ không đề nghị lấy lại các vật chứng trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đại diện gia đình bị hại xin nhận lại các tài sản của bị hại nên trả lại cho gia đình bị hại.

Đối với 02 chiếc xe máy không liên quan đến phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu cần xác nhận.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật. Về mức hình phạt đối với bị cáo là nhẹ chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Quan điểm của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại đề nghị không áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết thành khẩn khai báo và đầu thú theo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không được chấp nhận.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại đề nghị Tòa án kê biên tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Xét thấy Theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra, Sa Văn T và chị Hà Thị Hương (là vợ của T) đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 395, tờ bản đồ số 30, diện tích 362 m² ở khu T 1, xã N, huyện Y, tỉnh P. Do hiện nay nhà và đất trên chưa chứng minh được nguồn gốc tài sản, tài sản này có cầm cố, thế chấp, bảo lãnh ở đâu không nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của luật sư về kê biên tài sản của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng T tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá T điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sa Văn T phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sa Văn T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/8/2023. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc Sa Văn T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại các khoản sau:

Tiền chi phí vật tư y tế khi ông Đinh Văn S cấp cứu tại Trạm y tế xã N là 1.500.000đ.

Tiền thuê xe đưa ông Đinh Văn S cấp cứu tại Trạm y tế xã N là 2.000.000đ.

Tiền mua áo quan là 20.000.000đ.

Tiền ảnh thờ 1.000.000đ.

Tiền thợ kèn 10.000.000đ

Tiền Tiền mua các vật dụng phục vụ cho việc khâm liệm, hoa quả, hương nhang, ván lễ thấp hương 10.000.000đ

Tiền chi phí ăn uống và các chi phí khác phục vụ cho việc tang hiếu 45.000.000đ

Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà T1, chị L và anh K1 180.000.000đồng.

Tổng cộng: 269.500.000đ. (Hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Chị Đinh Thị K1 L là người đại diện gia đình bị hại làm thủ tục đề nghị thi hành án và nhận các khoản tiền bị cáo bồi thường trên.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Về vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông cộc tay màu đen, phía trước ngực bên trái có chữ adidas đã cũ, đã qua sử dụng; 01 quần vải nam màu xanh, phía bên trong cạp quần có chữ Crocodile đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đôi giày lười da màu nâu, bên trên mặt giày có chữ AIKE, phần lót giày có ghi số 44 đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc gáo gương màu đen, mặt gương gắn trên gáo.

Trả lại cho gia đình bị hại: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEIL1: 357705108652192; IMEIL 2: 357705108652200 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, bị xước sát nhẹ.; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh rêu đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai bằng nhựa màu đen, mũ bị nứt vỡ nhựa.

Các vật chứng nêu trên có tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

Xác nhận ngày 03/9/2023 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Hà Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, biển số: 19K3-9111; trả cho anh Đinh Bảo K1 (con trai ông S) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen, biển số 19H1-205.83.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sa Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.475.000đ (Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự. Tổng cộng bị cáo phải nộp 13.675.000đ (Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)” án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại H xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại H;
- VKSND tỉnh P;
- CA tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS CA tỉnh P;
- Trại Tạm giam CA tỉnh P;
- Người tham gia tố tụng;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người BVQL cho đại diện bị hại;
- Lưu: HS, AV.

Phạm Văn Toàn

